

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)
ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG (XLMT)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội.

Website: www.vinacomin.vn

Điện thoại: 024 3851 0780 Fax: 024 3851 0724

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 1 & 3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Hà Nội, tháng 11/2018

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014)



CHUYỂN NHƯỢNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện chuyển nhượng vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- Quyết định số 1890/QĐ-TKV ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường;
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được bổ sung bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP

Tên cổ phần:	CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm:	14.500 đồng/ cổ phần
Tổng số lượng cổ phần chào bán:	1.500.000 cổ phần.
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	15.000.000.000 đồng.
Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm	21.750.000.000 đồng

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG (TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM)	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng (nếu có)	7
3. Số cổ phần sở hữu.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG)	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Ngành nghề kinh doanh	8
3. Cơ cấu tổ chức công ty	9
4. Cơ cấu cổ đông	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.	12
6. Kết quả hoạt động kinh doanh	13
7. Chỉ tiêu tài chính.....	17
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018	18
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	19
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.	19
V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	19
1. Loại cổ phần	19
2. Mệnh giá	19
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	19
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	19

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	20
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	20
7. Doanh nghiệp/Tổ chức đầu giá	20
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	20
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	20
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	20
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	20
12. Các loại thuế có liên quan:	20
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	20
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	21
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	21
1. Tổ chức tư vấn	21
2. Tổ chức kiểm toán	22
3. Tổ chức thẩm định giá	22
4. Tổ chức thực hiện đầu giá cổ phần:	22
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	22
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	23

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Ông Lê Minh Chuẩn

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông Vũ Đức Tiến

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam
- Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty

- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội Đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- LNTT: Lợi nhuận trước thuế
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TNCN: (thuế) Thu nhập cá nhân
- TNDN: (thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VDL: Vốn điều lệ
- Việt Nam: Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- VNĐ: Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG (TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

- Tên giao dịch: TKV
- Trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 024.35180400
- Fax: 024.38510724
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng).
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
 - Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản;
 - Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amôn;
 - Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.

1.2. *Quá trình hình thành và phát triển*

- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.
- Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Hiện nay, Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2014.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng (nếu có)

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là cổ đông lớn, sở hữu **1.500.000** cổ phần, tương đương **30%** vốn điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường là **1.500.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ 30% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: CONSTRUCTION ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên gọi tắt: XLMT
- Trụ sở chính: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.
- Điện thoại: 0261 3649366 Fax: 0261 3649355
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường số 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/06/2018.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác, xử lý và cung cấp nước.v.v...

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 22/09/2014, Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo quyết định số 2077/QĐ-TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Ngày 09/12/2014, Công ty TNHH MTV Xây lắp – Môi trường Nhân Cơ – TKV được chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Ngày 28/09/2015, Công ty TNHH MTV Xây lắp – Môi trường Nhân Cơ – TKV đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 3.018.900 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 3.018.900 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 12.259 đồng/cổ phần.
- Ngày 25/11/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV.
- Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/12/2015 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 27/04/2016, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.
- Ngày 22/07/2016, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán với tổng số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký lần đầu là 5.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 21/12/2016, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch 5.000.000 cổ phiếu trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là VCE.
- Ngày 13/06/2018, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt: khai thác quặng bauxít;

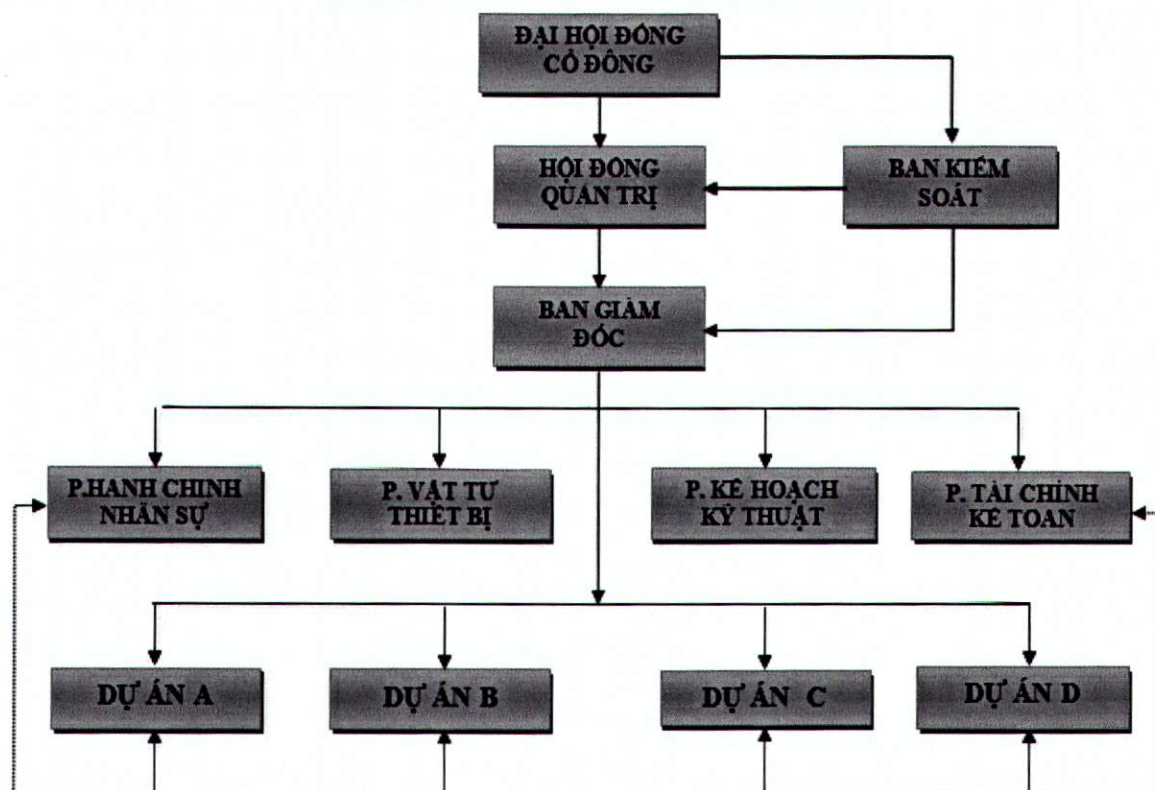
Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Trồng rừng và chăm sóc rừng: Sau khi khai thác, Công ty sẽ trồng cây và chăm sóc trên đất đã khai thác và hoàn nguyên;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu tầng, đường dây và trạm điện (thi công hồ đập và hệ thống điện của các công trình)
- Xây dựng nhà các loại: thi công nhà ở cho cán bộ công nhân viên
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: thi công các tuyến đường nội bộ trong công trình

3. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



(Nguồn: XLMT)

Trong đó:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc

lấy ý kiến bằng văn bản.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch HĐQT; Các ủy viên Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị.

▪ **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho ĐHĐCĐ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát bao gồm: Trưởng ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Ban giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban giám đốc bao gồm: Giám đốc; Các Phó giám đốc; Kế toán trưởng.

▪ **Khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh:** Hiện tại Công ty có 4 phòng ban và Khối công trường.

✚ **Phòng hành chính – Nhân sự:** có chức năng giúp Giám đốc Công ty trong công tác thực hiện các phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy của Công ty từ các phòng ban đến các công trường, các đội sản xuất trực thuộc. Tiếp nhận, điều động, làm thủ tục đưa đi đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, sử dụng, điều phối và quản lý nhân lực hợp lý. Đồng thời không ngừng nâng cao việc quản lý lao động, đảm bảo an toàn lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

✚ **Phòng vật tư – thiết bị:** có chức năng quản lý toàn bộ vật tư, vật tư luân chuyển và thiết bị của công ty: kho công ty (trực tiếp bằng phiếu nhập kho, xuất kho, thẻ kho) và các đội sản xuất (báo cáo vật tư theo từng đợt). Lập kế hoạch mua vật tư, thiết bị theo yêu cầu thiết kế của từng dự án và điều chuyển vật tư, thiết bị theo biện pháp tổ chức thi công.

- **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:** Lập kế hoạch và quản lý việc thực hiện kế hoạch theo tháng, quý, năm. Trực tiếp quản lý và hướng dẫn thực hiện quy chế thủ tục quy trình XDCB. Công tác quản lý thực hiện hợp đồng kinh tế. Đôn đốc công tác nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán khối lượng thi công hoàn thành.

Tìm hiểu thị trường để tham gia đấu thầu, mở rộng thị trường trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh có lợi thế của Công ty. Tìm hiểu các nguồn thông tin nhằm phát triển hướng sản xuất kinh doanh cho Công ty như nghiên cứu về quy mô - công nghệ - vốn - thời gian - địa điểm và có chiến lược về quỹ công việc cho các năm tiếp theo của Công ty. Nghiên cứu các khả năng để tham mưu cho Giám đốc dự đấu thầu và nhận việc trong mọi lĩnh vực mà Công ty có lợi thế. Làm các hồ sơ đấu thầu theo đúng quy chế đấu thầu, quy định của Công ty và cập nhật được sự phát triển của thị trường. Dựa trên kế hoạch của Công ty, đề xuất các đơn hàng mà Công ty có khả năng thực hiện.

- **Phòng tài chính – kế toán:** là phòng thực hiện chức năng giúp Giám đốc về mặt tài chính, thu thập số liệu, phản ánh vào sổ sách và cung cấp thông tin kinh tế kịp thời phục vụ cho việc ra quyết định của giám đốc. Bên cạnh đó phòng còn thường xuyên báo cáo các tình hình về thu chi, đề ra các biện pháp hạ giá thành, tiết kiệm chi phí, lập kế hoạch tài chính, quản lý sự vận động của đồng tiền, lập kế hoạch vay vốn ngân hàng, quản lý chi tiêu hợp lý, hợp pháp: như việc huy động, bổ sung vốn mở rộng công tác đầu tư, tổ chức sử dụng và điều hòa các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty một cách có hiệu quả.
- Giúp các cơ quan cấp trên, các cơ quan quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ, quy định của nhà nước, làm nghĩa vụ với ngân sách của nhà nước. Quản lý kế toán các đội, các xưởng sản xuất quyết toán các công trình.

Khởi công trường (các dự án A, B, C và D) : thực hiện nhiệm vụ thi công sản xuất theo kế hoạch hàng năm của công ty. Công ty sẽ căn cứ vào các hợp đồng hàng năm để thành lập các dự án tương ứng số lượng hợp đồng đã ký trong năm.

4. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/04/2018:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
-----	-----------	---------------------	---------------------	--------------------------------------

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:
Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	2	4.921.900	98,44
2	Cá nhân	129	78.100	1,56
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0/1 (theo SCD)		
Tổng cộng		131	5.000.000	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 16/04/2018:

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐ KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 Lê Duẩn Hà Nội	1.500.000	30
2	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	0102307343	Số 14 Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.421.900	68,44

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.

Công ty mẹ:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam - CMVietnam

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Địa chỉ: Lô 60, Khu 3ha, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3573 8555 Fax: (84-24) 3856 4666
- Giấy CNDKKD: 0102307343
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Xây dựng công trình hạ tầng trong nước;
 - Xây dựng đường hầm;
 - Xây dựng công trình giao thông;
 - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc tại nước ngoài (Theo giấy phép thay đổi lần thứ 4 số 449/LĐTĐXH-GP cấp ngày 28/01/2015);
 - Kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Số lượng CP sở hữu: 3.421.900 cổ phần, chiếm 68,44% vốn điều lệ công ty

6. Kết quả hoạt động kinh doanh

Cơ cấu Doanh thu thuần qua các năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 02/12/2015- 31/12/2016		Năm 2017		9 tháng năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu bán hàng hóa	-		1.219	0,99%	255	1,18%
Doanh thu dịch vụ khai thác và bốc xếp quặng bauxite	45.965	23,87%	34.274	27,88%	14.563	67,25%
Doanh thu xây lắp	146.017	75,83%	85.284	69,36%	6.310	29,14%
Doanh thu khác	585	0,30%	2.178	1,77%	526	2,43%
Tổng cộng	192.567	100,00%	122.955	100,00%	21.654	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán từ 02/12/2015 đến 31/12/2016, năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 02/12/2015- 31/12/2016		Năm 2017		9 tháng năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	0	0,00%	222	1,19%	0	0,00%
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ khai thác và bốc xếp quặng bauxite	5.277	38,87%	-3.128	-16,72%	689	52,30%
Lợi nhuận gộp từ xây lắp	8.223	60,57%	21.272	113,73%	451	34,21%
Lợi nhuận gộp khác	76	0,56%	338	1,81%	178	13,49%
Tổng cộng	13.576	100,00%	18.704	100,00%	1.318	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán từ 02/12/2015 đến 31/12/2016, năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 02/12/2015- 31/12/2016	Năm 2017	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	128.181	83.603	-34,8%	79.330
Vốn chủ sở hữu	55.304	55.871	1,01%	54.213
Doanh thu thuần	192.568	122.955	-36,1%	21.654
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.437	9.003	163,1%	-1.593
Lợi nhuận khác	3.292	-2.328	-160.25%	-62
Lợi nhuận trước thuế	6.729	6.676	-0,8%	-1.656
Lợi nhuận sau thuế	5.304	4.832	-8,9%	-1.657

Chỉ tiêu	Giai đoạn 02/12/2015- 31/12/2016	Năm 2017	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2018
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	0	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán từ 02/12/2015 đến 31/12/2016, năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

Năm 2017 tiếp tục là một năm hoạt động SXKD mà Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do tình hình thị trường xây lắp và khai thác quặng cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 giảm 34,8% so với năm 2016, nguyên nhân giảm đến từ hạng mục hàng tồn kho và khấu hao tài sản cố định hữu hình; trong đó tại ngày 31/12/2017 giá trị các công trình dở dang đã hoàn thành trước năm 2017 nhưng chưa được nghiệm thu, quyết toán là gần 19,5 tỷ đồng.

Lợi nhuận khác năm 2016 của Công ty là 3,4 tỷ đồng đến từ việc thanh lý tài sản, đến năm 2017 giảm 2,05 tỷ là do Công ty phải trích nộp khoản truy thu phí môi trường theo kết luận của kiểm toán nhà nước.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2016 đạt hơn 192,5 tỷ, sang năm 2017 giảm còn gần 123 tỷ, đến ngày 30/09/2018 giảm mạnh chỉ còn gần 21,6 tỷ, sở dĩ có sự sụt giảm đáng kể này là do các công trình thực hiện tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai đã kết thúc trong năm 2017. Trong năm 2018 Công ty chưa tìm thêm được nhiều các công trình ngoài TKV. Sau cổ phần hóa, sự hỗ trợ việc làm từ TKV rất ít. Công ty phải tìm kiếm thị trường việc làm từ bên ngoài. Với sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng hiện nay, tất cả các công trình xây dựng đều phải tham gia đấu thầu và đòi hỏi năng lực tài chính của nhà thầu rất cao do đó khả năng Công ty trúng thầu các gói thầu lớn là không có.

Đối với doanh thu thực hiện trong 09 tháng năm 2018, do một số công trình thi công vào cuối năm mới được nghiệm thu nên kết quả SXKD 9 tháng không đạt kế hoạch đề ra. Trong quý IV-2018 các khối lượng thực hiện sẽ được nghiệm thu lúc đó hiệu quả SXKD sẽ được đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Trích lập các quỹ

ĐVT: Triệu đồng

Trích lập quỹ	31/12/2016	31/12/2017	9 tháng 2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.320	4.260	4.189
Quỹ đầu tư phát triển	-	265	507

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

- Các khoản phải thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các khoản phải thu	31/12/2016	31/12/2017	9 tháng 2018
-----	--------------------	------------	------------	--------------

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

I	Phải thu ngắn hạn	27.210	37.134	30.930
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.332	34.720	28.639
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.528	1.047	1.154
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.349	1.367	1.137
II	Phải thu dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	27.210	37.134	30.930

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

- Nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Các khoản nợ phải trả	31/12/2016	31/12/2017	9 tháng 2018
I	Nợ phải trả ngắn hạn	72.877	27.731	25.116
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.852	10.545	12.116
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	49.856	193	140
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.634	2.625	38
4	Phải trả người lao động	872	2.743	1.266
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	71	2.442	2.397
6	Phải trả ngắn hạn khác	271,5	4.923	4.971
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.320	4.260	4.189
II	Nợ phải trả dài hạn	0	0	0
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	72.877	27.731	25.116

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

- Hàng tồn kho

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hàng tồn kho	31/12/2016	31/12/2017	9 tháng năm 2018
-----	--------------	------------	------------	------------------

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

1	Hàng tồn kho	55.977	23.617	37.871
1.1	Nguyên liệu, vật liệu	2.349	2.656	2.389
1.2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	53.628	20.961	35.482
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
	Tổng cộng	55.977	23.617	37.871

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 của Công ty

(*) Tại ngày 31/12/2017, giá trị các công trình dở dang đã hoàn thành trước năm 2017 nhưng chưa được nghiệm thu, quyết toán là 19.489 tỷ đồng

7. Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	02/12/2015- 31/12/2016	Năm 2017
<u>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,34	2,35
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	1,50
<u>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	0,50
<u>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,75%	3,93%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,59%	8,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,14%	5,78%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,72%	7,10%

Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	đồng	0,1066	0,0966
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	8%	0

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 02/12/2015-31/12/2016 và BCTC kiểm toán năm 2017

Ghi chú:

- Giai đoạn trước 02/12/2015: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH
- Giai đoạn từ 02/12/2015 trở về sau: Công ty hoạt động theo mô hình CTCP

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

8.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	
		Kế hoạch	% Tăng, giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	Tr. đồng	77.009	-37,37%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.277	-32,18%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,26	8,29
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,87	32,18
Tỷ lệ chia cổ tức (trên vốn điều lệ)	%	5,00	-

Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường

8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Đấu thầu và thực hiện công tác khai thác quặng tại Dự án Tân Rai;
- Tập trung tìm kiếm công việc mới tại 02 Dự án Tân Rai, Nhân Cơ và các dự án ngoài TKV;
- Thực hiện xong công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai, thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán ngay từ đầu tại các dự án mới khi triển khai;
- Tiết giảm chi phí chung tại Văn phòng Công ty và chi phí tại các Dự án để giảm giá thành;
- Áp dụng công nghệ để tăng năng suất;
- Công tác điều hành: Xây dựng một tập thể đoàn kết, điều hành triển khai công việc quyết liệt và sâu sát kịp thời để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Quan tâm hơn nữa về đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động để họ gắn bó với công ty và yên tâm làm việc lâu dài, ổn định.

Sở dĩ, Công ty đề ra các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2018 giảm đi so với 2017 là vì: Các

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

hạng mục thi công tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai đều đã thực hiện xong trong năm 2017. Trong năm 2018 Công ty chỉ thực hiện khai thác mỏ tại dự án Tân Rai, bên cạnh đó năm 2018 cũng được dự báo vẫn là một năm nhiều khó khăn đối với công ty do thị trường các dự án xây lắp trong nước còn khó khăn về nguồn vốn và cạnh tranh khi đấu thầu rất lớn giữa các nhà thầu xây lắp với nhau, ngay các công việc tại 2 dự án Tân Rai và Nhân Cơ cũng phải đấu thầu rộng rãi nên giá thầu sẽ phải giảm nhiều và khả năng trúng thầu cũng rất khó khăn, ngoài ra việc quyết toán các dự án cũ vẫn phải thực hiện trong năm 2018 mới hoàn thành.

8.3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Trong năm 2018 Công ty chưa tìm thêm được nhiều các công trình ngoài TKV. Sau cổ phần hóa, sự hỗ trợ việc làm từ TKV rất ít. Công ty phải tìm kiếm thị trường việc làm từ bên ngoài. Với sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng hiện nay, tất cả các công trình xây dựng đều phải tham gia đấu thầu và đòi hỏi năng lực tài chính của nhà thầu rất cao do đó khả năng Công ty trúng thầu các gói thầu lớn là không có.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tính đến thời điểm này ước đạt khoảng 80% so với kế hoạch đề ra tuy nhiên vì do một số công trình thi công vào cuối năm mới được nghiệm thu nên vẫn chưa nghiệm thu được. Trong Quý IV/2018, nếu Công ty tiến hành nghiệm thu được các sản lượng thực hiện tại Dự án Hồ núi 1, Dự án Hàm Hải Vân và Dự án Xenamnoy thì Công ty sẽ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như đã đề ra.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

1.500.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 30% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

14.500 đồng/cổ phần, và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần VCE.

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 06/2018/CTTĐG –PKF.NHN ngày 24/09/2018 do Công ty TNHH PKF Việt Nam cung cấp, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 1890/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư và giá khởi điểm chào bán phần vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường là **14.500 đồng/ cổ phần**.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai (đấu giá thông thường)

7. Doanh nghiệp/Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý IV/2018.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Hiện tại, chưa có quy định cho thấy Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 1.500.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

❖ Tình hình sử dụng đất đai

Công ty đang sử dụng đất thuộc quy hoạch của dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, được UBND tỉnh Đắk Nông giao cho Tập đoàn. Từ năm 2011, TKV đã giao cho Công ty (trước đây là chi nhánh TKV, từ tháng 9/2014 chuyển thành Công ty TNHH MTV) quản lý sử dụng tài sản

trên đất. Diện tích đất này được loại trừ và không nằm trong giá trị Công ty khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Phần tài sản trên đất được TKV giao và sử dụng như sau:

Diện tích khu đất: 7,79 ha.

Địa điểm; Thôn 11, Xã Nhân cơ, Huyện ĐắkR’lấp, tỉnh Đắk Nông

Hiện trạng sử dụng:

- Trụ sở làm việc: 3.975 m²
- Nhà ở cán bộ công nhân viên: 3.934,22 m²
- Nhà xưởng sửa chữa: 837,76m²

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam tại CTCP Xây lắp Môi trường nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; thực hiện tái cơ cấu các đơn vị trong Tập đoàn phù hợp với mô hình hoạt động của Tập đoàn TKV theo Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017. Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của TKV tại XLMT sẽ bổ sung vào dòng tiền thu của TKV một khoản ước tính bằng mệnh giá khoảng 15 tỷ đồng và phù hợp với chủ trương thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các lĩnh vực ngoài lĩnh vực kinh doanh chính.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3547 2972

Website: www.a-c.com.vn

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84 24) 6664 4488

Website: <http://www.pkf.com.vn>

4. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626; (84-24) 39360750 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI Đ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC 



Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội